

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Bài: DÃY SỐ TỰ NHIÊN.

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: Giúp HS:

- Biết được số tự nhiên và dãy số tự nhiên.
- Biết được đặc điểm của dãy số tự nhiên.

2. Kỹ năng:

- Biết điền số liền trước, liền sau của dãy số tự nhiên.
- HSKT: Nắm được dãy số tự nhiên.

3. Thái độ:

- Ham thích môn học.

II. Đồ dùng dạy học

1. Giáo viên:

- SGK, SGV.
- Máy chiếu.

2. Học sinh:

- SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy học:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động	
		Giáo viên	Học sinh
1 phút	Ôn định tổ chức.	Kiểm tra sĩ số lớp.	Cho cả lớp hát.
4 phút	A. Kiểm tra bài cũ:	<ul style="list-style-type: none">- Kể từ phải sang trái, hàng triệu đứng ở vị trí nào?- Số 5 tỉ có mấy chữ số, là những số nào?- Đọc các số sau: 80 105 260; 850 003 200- HS nhận xét.- GV nhận xét.	<ul style="list-style-type: none">- HSTL. - HS nhận xét.- HS lắng nghe.

15 phút	<p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p>		
	<p>2. Giới thiệu số tự nhiên và dãy số tự nhiên:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Em hãy kể một vài số đã học? - Y/c HS đọc lại các số vừa kể. - GV giới thiệu: Các số 0,5,8,10,46,237... được gọi là các số tự nhiên. - Em hãy kể thêm một số các số tự nhiên khác. - GV chỉ các số mà HS nói sai từ lúc đầu và nói đó không phải là số tự nhiên. - Bạn nào có thể viết các số tự nhiên theo thứ tự từ bé đến lớn, bắt đầu từ số 0? - GV hỏi lại: Dãy số trên là dãy các số gì? Được sắp xếp theo thứ tự nào? <p>→ Chốt: Các số tự nhiên sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn, bắt đầu từ số 0 được gọi là dãy số tự nhiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS nhắc lại. - GV viết lên bảng một số dãy số và y/c HS nhận xét đâu là dãy số tự nhiên, đâu không phải là dãy số tự nhiên. <p>+ 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2,3 HS kể. VD: 0,5,8,10,46,237.... - 2 HS lần lượt đọc. - HS nghe giảng. - 4,5 HS kể trước lớp. - 2 HS lên bảng viết, cả lớp làm vào nháp. - Dãy số trên là các số tự nhiên, được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn, bắt đầu từ số 0. - 2,3 HS nhắc lại. - HS quan sát từng dãy số và trả lời. + Không phải là dãy số tự nhiên vì thiếu số 0. Đây chỉ là 1 bộ

		<p>+ 0,1,2,3,4,5,6.</p> <p>+ 0,5,10,15,20,25,30,...</p> <p>+ 0,1,2,3,4,5,6,7,8,9,10...</p>	<p>phần của dãy số tự nhiên.</p> <p>+ Không phải là dãy số tự nhiên vì sau số 6 có dấu chấm (.) thể hiện số 6 là chữ số cuối cùng trong dãy số. Dãy số này thiếu các số tự nhiên lớn hơn 6. Đây chỉ là một bộ phận của dãy số tự nhiên.</p> <p>+ Không phải là dãy số tự nhiên vì thiếu các số ở giữa 0 và 5, 5 và 10, 10 và 15, 15 và 20, 20 và 25 và 25 và 30,..</p> <p>+ Là dãy số tự nhiên, dấu ... để chỉ các số lớn hơn 10.</p>
	<p>3. Biểu diễn dãy số tự nhiên trên trục số.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tia số như trong SGK và giới thiệu: Đây là tia số biểu diễn các số tự nhiên. - Điểm gốc của tia số ứng với số nào? - Mỗi điểm trên tia số ứng với gì? - Các số tự nhiên được biểu diễn trên tia số theo thứ tự nào? - Cuối tia số có dấu gì? Thể hiện điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình. - Số 0 - Ứng với một số tự nhiên. -Số bé đứng trước, số lớn đứng sau. - Cuối tia có dấu mũi tên thể hiện tia số còn tiếp tục biểu diễn các số lớn hơn. - HS lên vẽ.

		<p>- GV cho HS vẽ tia số . Lưu ý các điểm biểu diễn trên tia số cách đều nhau.</p>	
	<p>4. Giới thiệu một số đặc điểm của dãy số tự nhiên:</p>	<p>- GV yêu cầu HS quan sát dãy số tự nhiên và hỏi: + Khi thêm 1 vào số 0 ta được số nào? + Số 1 là số đứng ở đâu trong dãy số tự nhiên, so với số 0? + Khi thêm 1 vào số 1 thì ta được số nào? Số này đứng ở đâu trong dãy số tự nhiên, so với số 1? + Khi thêm 1 vào số 100 ta được số nào? + Số này đứng ở đâu trong dãy số tự nhiên so với số 100. → Kết luận: Khi thêm 1 vào bất kì số nào trong dãy số tự nhiên ta cũng được số liền sau của số đó. Như vậy, số tự nhiên có thể kéo dài mãi và không có số tự nhiên lớn nhất. - Y/c HS nhắc lại. - GV hỏi: + Khi bớt 1 ở 5 ta được mấy? Số này đứng ở đâu trong dãy số tự nhiên so với số 5? + Khi bớt 1 ở 4 ta được mấy? Số này đứng ở đâu trong dãy số tự nhiên so với số 4?</p>	<p>- HS quan sát. + Số 1. + Đứng liền sau số 0. + Số 2. Số 2 là số liền sau của số 1. + Số 101. + Số 101 là số liền sau của số 100. - HS lắng nghe. - 2 HS nhắc lại. + Được 4 đứng liền trước 5 trong dãy số tự nhiên. + Được 3 đứng liền trước 4 trong dãy số tự nhiên.</p>

		<p>+ Khi bớt 1 ở 100 ta được mấy? Số này đứng ở đâu trong dãy số tự nhiên so với số 100?</p> <p>+ Vậy khi bớt 1 ở một số tự nhiên bất kì ta được số nào?</p> <p>+ Có bớt 1 ở 0 được không?</p> <p>+ Vậy trong dãy số tự nhiên, số 0 có liền trước không?</p> <p>+ Có số nào nhỏ hơn 0 trong dãy số tự nhiên không?</p> <p>→ Vậy 0 là số tự nhiên nhỏ nhất, không có số tự nhiên nào nhỏ hơn 0.</p> <p>- GV hỏi tiếp:</p> <p>+ 7 và 8 là hai số tự nhiên liên tiếp. 7 kém 8 mấy đơn vị? 8 hơn 7 mấy đơn vị?</p> <p>+ 100 hơn 99 mấy đơn vị? 99 kém 100 mấy đơn vị?</p> <p>+ Vậy hai số tự nhiên liên tiếp thì hơn hoặc kém nhau bao nhiêu đơn vị?</p>	<p>+ Được 99 đứng liền trước 100 trong dãy số tự nhiên.</p> <p>+ Ta được số liền trước của số đó.</p> <p>+ Không.</p> <p>+ Số 0 không có liền trước.</p> <p>+ Không có.</p> <p>+ 7 kém 8 là 1 đơn vị, 8 hơn 7 là 1 đơn vị.</p> <p>+ 100 hơn 99 là 1 đơn vị, 99 kém 100 là 1 đơn vị.</p> <p>+ Hơn hoặc kém nhau 1 đơn vị.</p>
15 phút	5. Thực hành: Bài 1: Viết số tự nhiên liền sau.	<p>- Y/c HS đọc đề.</p> <p>- Muốn tìm số liền sau của một số ta làm thế nào?</p> <p>- HS làm vào SGK.</p> <p>- Chữa bài:</p> <p>+ Chiếu bài của 1,2 HS lên bảng.</p>	<p>- 1 HS đọc đề.</p> <p>- Ta lấy số đó cộng thêm 1.</p> <p>- Cả lớp làm vào SGK.</p> <p>-Chữa bài.</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Y/C HS làm bài. - Chữa bài. - 2 số tự nhiên liên tiếp hơn hoặc kém nhau mấy đơn vị? - 2 số chẵn liên tiếp hơn hoặc kém nhau mấy đơn vị? - 2 số lẻ liên tiếp hơn hoặc kém nhau mấy đơn vị? - Dãy số chẵn và dãy số lẻ có điểm gì giống nhau? 	<ul style="list-style-type: none"> + Dãy các số chẵn. + Dãy các số lẻ. - Cả lớp làm bài. - Chữa bài. - 2 số tự nhiên liên tiếp hơn hoặc kém nhau 1 đơn vị. - 2 số chẵn liên tiếp hơn hoặc kém nhau 2 đơn vị. - 2 số lẻ liên tiếp hơn hoặc kém nhau 2 đơn vị. - Giống: đều hơn hoặc kém nhau 2 đơn vị.
5 phút	C. Củng cố, dặn dò:	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu đặc điểm của dãy số tự nhiên? - Cho ví dụ về dãy số chẵn, dãy số lẻ. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau. 	